

QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD

Tháng 09, 2024

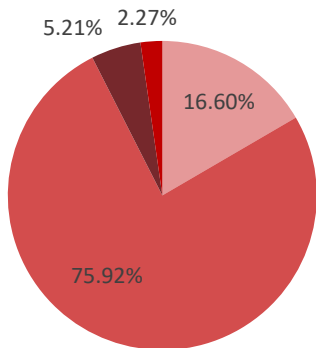
THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 30/09/2024

TÊN QUỸ	QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD
MÃ QUỸ	FUESSVFL
LOẠI HÌNH	Quỹ hoán đổi danh mục
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
NGÀY THÀNH LẬP	24/02/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	610.066 Tỷ VND (~24.82 triệu USD) (tại ngày 30/09/2024)
ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0.65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	27,700,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, VIETCAP, KIS, BVSC, HSC
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ	Vietcombank – Hội sở

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	23
HỆ SỐ P/E	8.92x
HỆ SỐ P/B	1.38x

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



- Công ty chứng khoán
- Ngân hàng TM
- Ngân hàng TM thuộc sở hữu Nhà nước
- Tiền

MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD INDEX

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính. VNFIN Share Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

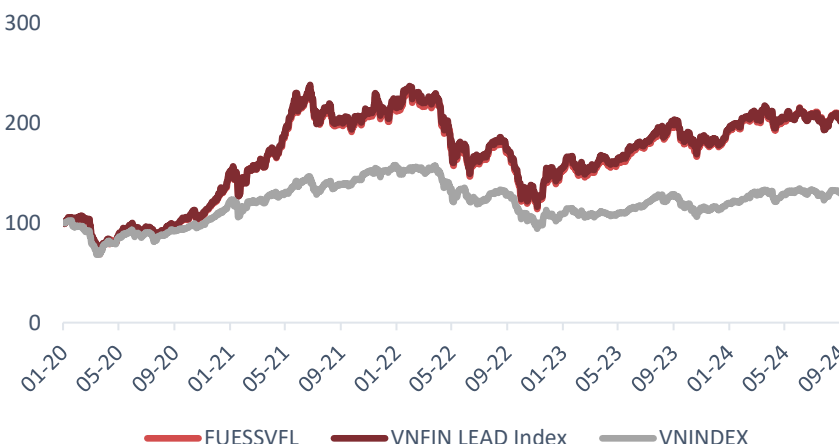
Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho trên 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
FUESSVFL	22,024.06	4.69%	8.57%	20.09%	120.24%
VNFIN LEAD Index	2,146.72	4.34%	8.09%	18.18%	118.69%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

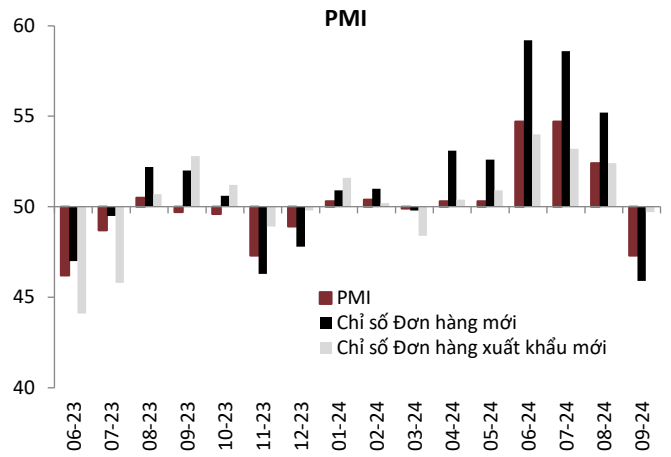
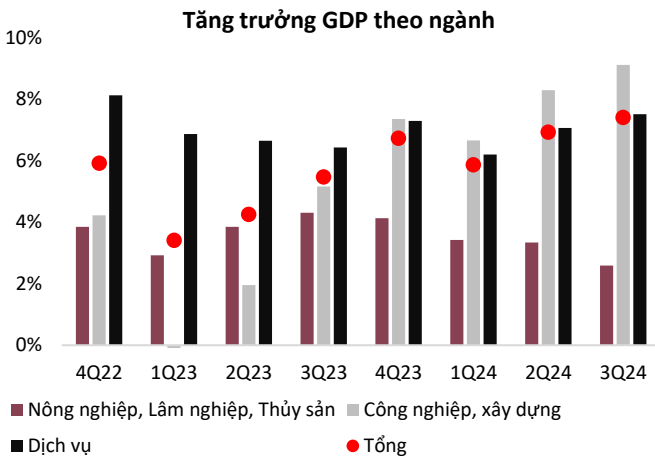


CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 09/2024

Tăng trưởng kinh tế tiếp tục tăng tốc trong quý 3

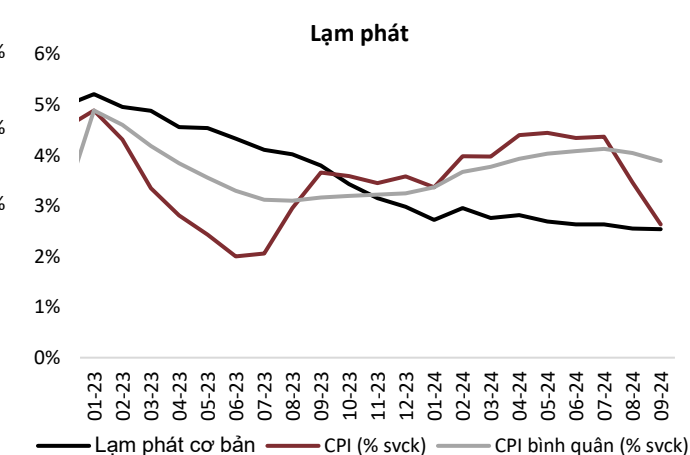
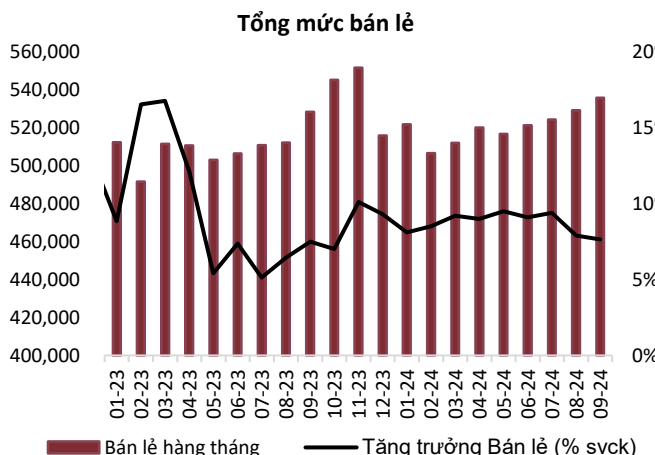
GDP Việt Nam tăng 7.4% svck trong quý 3/2024, tăng tốc từ mức 6.4% trong nửa đầu năm bất chấp ảnh hưởng của siêu bão Yagi trong tháng chín. Tốc độ tăng trưởng cải thiện chủ yếu được thúc đẩy bởi sự sôi động hơn trong cả khu vực công nghiệp & xây dựng (+9.1% svck) lẫn khu vực dịch vụ (+7.5% svck). Tính trong chín tháng đầu năm 2024, tăng trưởng GDP đạt 6.8% svck, cao hơn hầu hết các dự báo theo quan sát của chúng tôi. Về mặt sử dụng GDP, tích lũy tài sản tăng 7.1% svck trong quý và thặng dư thương mại đóng góp 1.2 điểm phần trăm vào tổng mức tăng trưởng chung. Với kỳ vọng hoạt động sản xuất sẽ giữ vững động lực tích cực, hoạt động đầu tư gia tăng, và tiêu dùng tiếp tục hồi phục, chúng tôi giữ quan điểm tích cực với triển vọng nền kinh tế Việt Nam trong quý bốn và dự báo tăng trưởng GDP sẽ kết thúc năm trong khoảng 6.5-7.0% svck.

Lĩnh vực sản xuất tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10.0% YoY trong quý 3/2024, được thúc đẩy bởi hoạt động xuất khẩu mạnh mẽ (+15.8% svck trong Q3/2024 so với -1.2% svck trong Q3/2023). Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng là một điểm sáng trong tháng chín và quý ba nói chung, với vốn đầu tư FDI thực hiện trong chín tháng đầu năm đạt 17.3 tỷ USD (+8.9% svck). Ở mặt khác, PMI sản xuất giảm mạnh về mức 47.3 do ảnh hưởng của bão Yagi, đánh dấu mức giảm đầu tiên sau năm tháng liên tiếp duy trì trên ngưỡng 50 điểm. Chỉ số đơn đặt hàng mới giảm đáng kể về 45.9 nhưng chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu giảm ít hơn chỉ về mức 49.7, cho thấy nhu cầu hàng hóa của nước ngoài vẫn cao. Quan trọng hơn, chỉ số việc làm vẫn duy trì ở mức tốt 50.4, cho thấy sự tự tin của các doanh nghiệp sản xuất vào triển vọng kinh doanh trong thời gian tới. Chúng tôi cho rằng ảnh hưởng của bão Yagi chỉ là tạm thời và hoạt động sản xuất của Việt Nam sẽ nhanh chóng hồi phục trong quý cuối cùng của năm để đáp ứng nhu cầu lớn từ mùa nghỉ lễ.



Tiêu dùng vẫn chưa cải thiện nhiều trong tháng chín, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 7.6% svck trong tháng chín, giảm so với mức tăng 7.9% trong tháng tám. Tính trong chín tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ tăng 8.8% svck, vẫn thấp hơn mức tăng trưởng trước COVID ở khoảng 10-12%. Khả năng cao siêu bão Yagi đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực nhất định đến hoạt động tiêu dùng trong tháng chín với việc nhiều cửa hàng phải đóng cửa và lượng khách du lịch cũng suy giảm ở khu vực miền Bắc. Tuy vậy, chúng tôi tiếp tục kỳ vọng tăng trưởng tốt ở các mảng sản xuất, thương mại, và đầu tư sẽ dần lan tỏa giúp cải thiện thu nhập và chi tiêu của người tiêu dùng.

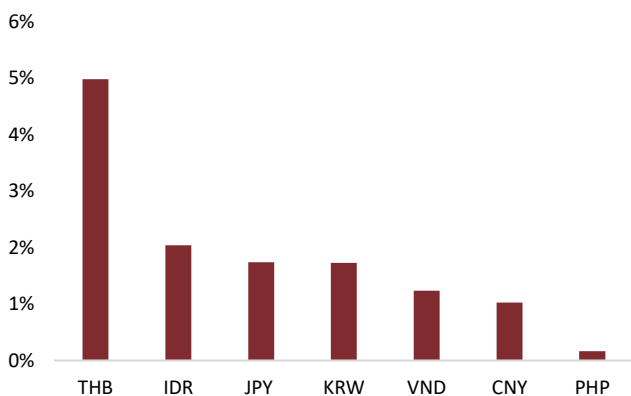
Chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 0.29% trong tháng chín so với tháng trước, chủ yếu do giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0.92% svtt và được bù đắp một phần bởi giá nhóm giao thông giảm 2.77% svtt. Tuy nhiên, nếu so với cùng kỳ, CPI chỉ tăng 2.63% trong tháng chín, giảm đáng kể so với mức tăng 3.46% svck trong tháng tám. Trung bình chín tháng đầu năm, lạm phát đạt mức 3.88% svck, vẫn nằm trong mục tiêu của Chính phủ kiểm soát lạm phát cả năm ở mức 4.0 – 4.5% svck.



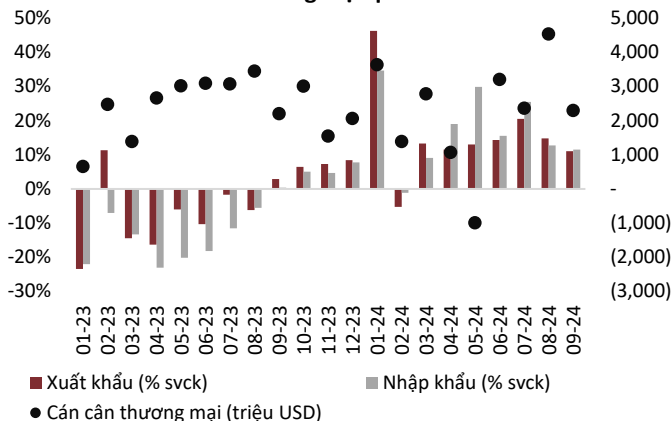
CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 09/2024

Tiền Đồng tiếp tục tăng giá so với đồng USD trong tháng 9 giữa bối cảnh FED có đợt cắt giảm lãi suất điều hành đầu tiên với mức cắt 50 điểm cơ bản, giúp thu hẹp khoảng cách giữa lãi suất tiền USD và tiền Đồng. Tỷ giá USD/VND giảm xấp xỉ 1.2% so với tháng trước xuống mức 24,568VND/USD. Với sự ổn định trên thị trường ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước đã có thể tiếp tục cắt giảm lãi suất OMO xuống mức 4.00% và tiếp tục bơm thêm thanh khoản vào hệ thống ngân hàng thông qua nghiệp vụ thị trường mở (NHNN đã dừng phát hành tín phiếu trong tháng chín). Nhìn chung, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực nhưng thận trọng đối với tỷ giá từ đây đến cuối năm dựa trên (i) FED tiếp tục cắt giảm lãi suất điều hành, (ii) nguồn USD ổn định từ dòng vốn FDI và hoạt động thương mại.

Diễn biến một số đồng tiền trong tháng 9



Thương mại quốc tế



Tháng chín ghi nhận nhiều biến động trên thị trường chứng khoán, với chỉ số VN-Index điều chỉnh từ ngưỡng kháng cự 1,280-1,300 điểm về mức thấp nhất 1,239 điểm trong nửa đầu tháng do (i) tâm lý tiêu cực khi thị trường Mỹ giảm mạnh với những quan ngại được đẩy lên về tăng trưởng, (ii) thị trường chưa thể đo lường ảnh hưởng của siêu bão Yagi, và (iii) hoạt động chốt lời diễn ra trong thanh khoản thấp. Tuy nhiên, VN-Index đã nhanh chóng tăng mạnh trở lại trong nửa cuối tháng lên mức 1,288 điểm (+0.3% svtt) nhờ một loạt yếu tố tích cực, bao gồm (i) FED cắt giảm lãi suất điều hành 50 điểm, bắt đầu một chu kỳ nới lỏng mới, (ii) thông tư về non-prefunding cho nhà đầu tư tổ chức nước ngoài được Bộ Tài chính thông qua, mở đường cho khả năng FTSE nâng hạng thị trường trong năm sau, (iii) Trung Quốc đưa ra nhiều gói hỗ trợ kinh tế mới. Nếu không tính đến khoản thoái 5% vốn ở VIB của Commonwealth Bank of Australia trị giá 107 triệu USD, khối ngoại đã mua ròng gần 20 triệu USD trong tháng chín. Giá trị giao dịch trung bình chỉ đạt 720 triệu USD trong tháng chín nhưng đã cho thấy dấu hiệu cải thiện rõ rệt về cuối tháng với thanh khoản trong một số phiên giao dịch vượt mốc 1 tỷ USD.

Diễn biến cổ phiếu theo nhóm ngành ghi nhận sự trái chiều trong tháng chín với nhóm cổ phiếu Tài chính và Nguyên vật liệu đạt tăng trưởng dương trong khi các nhóm Tiêu dùng, Tiện ích, và Năng lượng có diễn biến khá tiêu cực. Ở nhóm Tài chính, hai ngành Ngân hàng và Dịch vụ chứng khoán được mua ròng mạnh mẽ bởi khối ngoại, với các mã SSI, TCB, TPB, CTG, HCM, và NAB ở trong top 10 mua ròng. Ở nhóm Nguyên vật liệu, cổ phiếu các doanh nghiệp sản xuất thép như HPG và HSG ghi nhận mức tăng khá nhờ thông tin tích cực về các gói hỗ trợ kinh tế mới đến từ Trung Quốc.

TÍNH ĐẾN 30/09/2024	1 THÁNG	3 THÁNG	TĐN	2023	TỶ TRỌNG	P/E 12T	P/B HIỆN TẠI	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	2.9%	-2.8%	-0.9%	1.1%	0.1%	32.9	1.1	3.3	0.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	-2.4%	2.8%	36.7%	4.1%	3.8%	25.8	2.9	9.6	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-2.3%	1.4%	2.8%	-13.5%	8.4%	20.9	2.6	13.0	0.8
Năng lượng	-6.1%	4.4%	18.9%	19.6%	1.7%	15.3	1.6	9.8	0.9
Tài chính	2.6%	9.6%	20.2%	21.7%	44.9%	10.2	1.6	17.2	1.1
Chăm sóc sức khỏe	2.6%	5.0%	14.3%	12.4%	0.8%	18.6	2.3	13.3	0.6
Công nghiệp	-0.8%	-9.4%	5.8%	24.8%	8.5%	20.6	1.8	7.9	1.0
Công nghệ thông tin	-0.4%	1.8%	55.2%	44.1%	4.1%	27.5	6.3	24.4	0.9
Nguyên vật liệu	1.8%	-2.5%	20.8%	42.9%	9.0%	19.0	1.8	9.2	1.4
Bất động sản	-0.9%	3.3%	-3.1%	-4.5%	13.1%	16.3	1.2	6.3	1.0
Tiện ích	-6.8%	-5.1%	2.2%	-2.5%	5.8%	17.2	1.9	9.1	0.7
VN-Index	0.3%	3.4%	14.0%	12.2%	100%	15.8	1.7	12.0	1.0
VN30	1.6%	5.8%	19.5%	12.6%		12.5	1.7	14.6	



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Trong tháng 9, chỉ số VNFIN LEAD tăng 4.34% trong tháng và quỹ FUESSVFL của chúng tôi ghi nhận mức tăng tương đương 4.69%. So với thời điểm đầu năm 2024, chỉ số VNFIN LEAD tăng trưởng 18.18% trong khi hiệu quả hoạt động của quỹ FUESSVFL đạt 20.09%.

Chỉ số VN-Index phục hồi sau khi giảm vào đầu tháng, khép lại tháng 9 với mức tăng 0,3% so với tháng trước (MoM). Trong nửa đầu tháng (từ ngày 01/09 đến ngày 16/09), chỉ số VN-Index giảm 3,5% trước khi phục hồi trong nửa cuối tháng (chỉ số VN-Index tăng 3,9% từ ngày 16/09 đến ngày 30/09).

Thị trường giảm trong nửa đầu tháng đến từ áp lực bán gia tăng khi thị trường chứng khoán toàn cầu giảm trong tuần đầu tiên của tháng 9 (từ ngày 01/09 đến ngày 06/09, S&P500: -4,2%; Nasdaq: -5,8%; DJI: -2,9%; Nikkei 225: -5,2%). Ngoài ra, bão Yagi gây ra mưa lớn và lũ lụt từ ngày 06/09 đến ngày 14/09, tác động tiêu cực đến thị trường, đặc biệt đối với nhóm ngành bảo hiểm. Tuy nhiên, thị trường hồi phục trong nửa cuối tháng nhờ một số yếu tố, bao gồm:

- (1) Lực mua ở mức giá thấp quay trở lại;
- (2) thị trường chứng khoán Mỹ phục hồi (từ ngày 06/09 đến ngày 30/09, S&P500: +6,5%; Nasdaq: +9,0%; DJI: +4,9%) cùng với việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cắt giảm lãi suất lần đầu tiên vào ngày 17-18/09;
- (3) tâm lý tích cực đối với nhóm ngành ngân hàng khi tính đến ngày 17/09/2024, tăng trưởng tín dụng đạt 7,38% tính từ đầu năm (YTD) (so với mức 5,73% trong cùng kỳ năm trước);
- (4) Trung Quốc công bố một loạt các chính sách kích thích kinh tế;
- (5) Chính phủ chính thức ban hành thông tư loại bỏ nút thắt "yêu cầu ký quỹ trước giao dịch".

Ngành Tài chính dẫn đầu trong khi ngành Dầu khí giảm điểm: Trong tháng 9, ngành Dịch vụ tài chính (+3,1%) ghi nhận mức tăng mạnh nhất, được hỗ trợ bởi MBS (+13,9%), SSI (+6,0%), HCM (+5,6%) và FTS (+5,3%). Ngành Ngân hàng (+2,9%) đứng thứ hai, chủ yếu nhờ TPB (+15,3%), MSB (+12,5%), STB (+9,2%), VPB (+6,1%) và CTG (+5,4%). Ngược lại, các ngành Dầu khí (-5,3%), Bảo hiểm (-5,0%), Tiện ích (-2,5%) và Dịch vụ tiêu dùng (-2,2%) là các ngành có mức giảm mạnh nhất.

Thanh khoản giảm trong tháng 9: Giá trị giao dịch trung bình ngày (GTGDTB) trên HSX (-3,4% MoM) và trên cả 3 sàn (-4,5% MoM) tiếp tục giảm tháng thứ ba liên tiếp, lần lượt đạt 649,1 triệu USD và 719,6 triệu USD trong tháng 9. Tuy nhiên, trong 9T 2024, GTGDTB trên tổng cả 3 sàn tăng 1,3 lần so với cùng kỳ năm trước (YoY), đạt 913,4 triệu USD.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng tháng thứ tám liên tiếp. NĐTNN bán ròng 85,7 triệu USD trên HSX và 4,8 triệu USD trên UPCoM, trong khi mua ròng 1,8 triệu USD trên HNX, dẫn đến tổng khối lượng bán ròng đạt 88,7 triệu USD trên tổng cả 3 sàn.

Hiện tại, chỉ số VN-Index đang được giao dịch ở mức P/E 15,8 lần, vẫn thấp hơn mức trung bình trong 4 năm là 17,3 lần. Với triển vọng kinh tế & lợi nhuận doanh nghiệp tích cực trong phần còn lại của 2024 và trong 2025 cũng như sự cải thiện về thanh khoản và tâm lý nhà đầu tư trong và ngoài nước, chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ có thể vượt ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 một cách dứt khoát trong tháng mười với tiềm năng tăng giá hơn nữa trong các tháng tiếp theo.



DANH MỤC ĐẦU TƯ QUỸ (%NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (triệu VND)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2024 (%)	P/E	P/B	CTR YTD
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	8.27	115,016,441	0%	2.34	23.85	28.26%	7.09	1.56	2.27
2	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.29	283,311,664	13%	0.98	19.06	14.52%	12.63	2.22	0.05
3	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	2.31	198,421,195	3%	1.01	16.03	36.35%	9.81	1.47	0.75
4	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	3.55	35,019,147	26%	1.10	9.87	11.42%	15.97	1.51	0.43
5	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.76	21,787,906	2%	4.68	10.59	36.04%	21.93	2.08	0.23
6	HDB	Ngân hàng Phát triển TP HCM	3.98	82,133,927	1%	2.17	26.97	44.63%	6.71	1.60	1.31
7	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	5.41	81,715,844	4%	2.10	26.13	102.86%	9.58	2.12	2.38
8	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	9.25	136,372,528	0%	2.38	23.39	40.84%	6.36	1.37	3.03
9	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.78	33,930,000	0%	1.77	14.93	30.51%	7.11	0.99	0.47
10	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	0.24	22,086,594	29%	1.48	20.66	35.32%	3.67	1.30	0.04
11	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.26	29,836,049	1%	1.30	10.19	9.18%	10.20	0.99	0.03
12	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	3.60	40,286,536	27%	1.28	15.40	6.34%	5.02	0.72	0.36
13	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	0.44	48,336,750	5%	1.77	15.21	-18.96%	10.53	1.49	-0.11
14	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	8.86	54,753,128	44%	4.68	12.20	8.95%	18.57	2.15	0.72
15	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	11.62	62,871,944	6%	1.22	18.01	19.32%	7.80	1.30	2.19
16	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	13.64	170,489,523	1%	2.62	16.61	56.94%	7.97	1.25	5.37
17	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	1.26	45,441,647	0%	1.35	14.24	21.92%	9.58	1.28	0.28
18	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2.66	514,196,396	7%	1.85	19.98	14.57%	15.55	2.85	0.51
19	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1.37	21,083,030	62%	4.14	9.60	12.60%	27.21	2.42	0.19
20	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.10	57,497,167	0%	1.91	21.40	22.04%	7.54	1.50	0.33
21	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	2.68	17,502,158	44%	7.06	7.70	-12.27%	18.49	1.37	0.19
22	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	3.08	23,215,074	87%	5.55	14.95	-19.32%	8.91	1.25	-1.10
23	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	12.28	159,471,864	5%	1.43	9.77	10.26%	13.37	1.21	1.31

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

GIẢI THƯỞNG

TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty Quản Lý Quỹ)” năm 2024
- “Công ty Quản Lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 (5 năm liên tiếp)
- “Công ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024 (2 năm liên tiếp)
- “Nhà Quản Lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản Lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công ty Quản Lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022
- “Giải thưởng Thị Trường – Việt Nam” năm 2024

TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)
ÔNG. NGUYỄN NGHĨA TUẤN
 Phó Giám đốc phát triển kinh doanh

T: (+84) 24 3936 6321 ext 1633
M: (+84) 94 652 0788
E: tuannn@ssi.com.vn

ÔNG. NGUYỄN TRỌNG HÙNG
 Phó Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321
E: hungnt@ssi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI)
ÔNG. NGUYỄN ANH ĐỨC
 Giám đốc khối Phát triển khách hàng tổ chức

M: (+84) 979 585658
E: ducna1@ssi.com.vn